

Số: 27/2024/QĐST-VLD
V/v “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng
lao động vô hiệu”

Gò Dầu, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang

- Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Huỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên họp:
Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2024/TLST-VLD ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết dân sự số: 24/2024/QĐST-VLD ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Người yêu cầu giải quyết dân sự:** Chị **Lê Thị Kim K**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh;**

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. **Công ty Trách nhiệm hữu hạn S;** Địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.**

2.2. Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1964; Địa chỉ: **Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh.**

2.3. Bà **Đặng Thị G**, sinh năm 1964; Địa chỉ: **Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh;**

2.4. Bảo hiểm xã hội **huyện B, tỉnh Tây Ninh;** Địa chỉ: **Khu phố A, Thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh;**

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu ngày 19-4-2024 và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu chị **Lê Thị Kim K** trình bày:

Vào tháng 12-2007, chị **Lê Thị H** (em ruột chị **Lê Thị Kim K**) đã mượn chứng minh nhân dân của chị **Lê Thị Kim K** để đi làm trong **Công ty TNHH S** tại

ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (do chị H chưa đủ tuổi lao động). Công ty TNHH S và Lê Thị H đã giao kết hợp đồng lao động, chị H trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH S và tham gia đóng bảo hiểm xã hội số TZ08002516 mang tên Lê Thị Kim K.

Trong thời gian từ tháng 08/2005 cho đến tháng 12/2007, chị Lê Thị Kim K làm việc ở Công ty TNHH V và Công ty TNHH V cũng đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 4505011308.

Ngày 14-01-2009, chị Lê Thị H chết, không để lại di chúc. Khi chết, H chưa có chồng, không có con ruột hoặc con nuôi. Cha mẹ ruột của H là ông Lê Văn D và bà Đặng Thị G.

Đến năm 2024, chị Lê Thị Kim K có nhu cầu thực hiện thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng không nhận được vì trong tháng 12-2007, chị K và chị H đều cùng đóng bảo hiểm xã hội cho cùng 01 người mang tên Lê Thị Kim K với 02 sổ BHXH là 4505011308 và TZ08002516. Vì vậy chị Lê Thị Kim K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xem xét tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa Công ty TNHH S và Lê Thị H (dưới tên Lê Thị Kim K) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại bản tự khai đề ngày 16-7-2024, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hung Kuo M trình bày:

Công ty TNHH S có ký hợp đồng lao động với chị Lê Thị Kim K, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Chị K ký hợp đồng và làm việc tại Công ty TNHH S lớp xe Hồng Phúc từ 29-03-2007 đến 14-01-2009 thì mất. Công ty TNHH C mua lại Công ty TNHH S từ tháng 06/2008. Hiện tại, Công ty TNHH C không còn lưu giữ hợp đồng cũng như các tài liệu liên quan. Công ty TNHH C và chị Lê Thị Kim K không có bất cứ trách nhiệm nào liên quan. Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Lê Thị Kim K. Công ty TNHH C không đồng ý giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời không yêu cầu hoàn trả lại tiền bảo hiểm xã hội mà Công ty TNHH S đã đóng do hợp đồng vô hiệu.

Tại bản tự khai ngày 17-6-2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn D và bà Đặng Thị G trình bày:

Ông Lê Văn D và bà Đặng Thị G là cha mẹ ruột của chị Lê Thị Kim K và chị Lê Thị H (chết ngày 14-01-2009). Ông bà thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị Kim K. Vào tháng 12-2007, chị H và Công ty TNHH S có ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội mang tên Lê Thị Kim K số số TZ08002516. Ngày 14/01/2009, Lê Thị H chết, không để lại di chúc. Khi chết, chị H chưa có chồng, không có con ruột hoặc con nuôi.

Nay ông **Lê Văn D** và bà **Đặng Thị G** đồng ý theo yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị **Lê Thị Kim K** và đồng ý đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại văn bản số 255/BHXXH-BHBC ngày 12-7-2024, người đại diện theo của Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Qua tra cứu trên phần mềm quản lý của ngành Bảo hiểm xã hội, chị **Lê Thị H** có quá trình tham gia bảo hiểm mang tên **Lê Thị Kim K** như sau:

- Mã số TZ08002516 có quá trình tham gia tại **Công ty TNHH S**, thời gian tham gia vào tháng 12-2007;

Về hướng xử lý thì căn cứ vào kết quả tuyên bố hợp đồng vô hiệu của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bảo hiểm xã hội thực hiện tách và ghi quá trình thời gian tham gia cho người mượn hồ sơ kể từ khi người mượn hồ sơ ký hợp đồng với công ty cho đến khi nghỉ việc.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động năm 2019.

Chấp nhận yêu cầu của chị **Lê Thị Kim K**.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị **Lê Thị Kim K** và **Công ty TNHH S** tháng 12-2007 là vô hiệu.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với **Bảo hiểm xã hội huyện B**, tỉnh Tây Ninh để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Chị **K** phải chịu lệ phí việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị **Lê Thị Kim K** yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị **Lê Thị H** đứng dưới tên **Lê Thị Kim K** với **Công ty TNHH S** vô hiệu. Đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Công ty TNHH S** có trụ sở tại **huyện G, tỉnh Tây Ninh** nên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên họp, tất cả các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và các chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng:

Tháng 12-2007, chị **Lê Thị H** do chưa đủ tuổi đã mượn chứng minh nhân dân của chị **Lê Thị Kim K** trực tiếp ký hợp đồng lao động, làm việc tại **Công ty TNHH S** tại **ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh**. Ngày 14-01-2009, chị **Lê Thị H** chết, không để lại di chúc. Khi chết, **H** chưa có chồng, không có con ruột hoặc con nuôi. Cha mẹ ruột của **H** là ông **Lê Văn D** và bà **Đặng Thị G**. Thời gian công ty đóng bảo hiểm cho chị **H** số TZ08002516 tháng 12-2007 và thực hiện các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật. Về hình thức và nội dung của hợp đồng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, các chủ thể trong giao kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, quá trình giao kết hợp đồng, chị **H** đã mượn hồ sơ cá nhân của chị **K** để giao kết hợp đồng lao động, không trung thực trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân cho Công ty được biết nên đã vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019. Vì vậy, cần tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị **Lê Thị H** mang tên **Lê Thị Kim K** và **Công ty TNHH S** tháng 12-2007 vô hiệu theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019.

[2.2] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

Công ty TNHH S và **Lê Thị H** (dưới tên **Lê Thị Kim K**) đã giao kết, thực hiện hợp đồng lao động tháng 12-2007. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, **Công ty TNHH S** đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội số TZ08002516 cho chị **Lê Thị H** (dưới tên **Lê Thị Kim K**) tháng 12-2007, tổng thời gian 01 tháng và các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật đã được bảo hiểm xã hội **huyện G, tỉnh Tây Ninh** xem xét. Do hợp đồng lao động trên bị tuyên vô hiệu nên các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với **Bảo hiểm xã hội G1**, tỉnh Tây Ninh để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc lao động: Chị **K** phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 Bộ luật lao động năm 2019; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị **Lê Thị Kim K** về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị **Lê Thị Kim K** và **Công ty TNHH S** vào tháng 12-2007 là vô hiệu.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên quan liên hệ với **Bảo hiểm xã hội huyện B**, tỉnh Tây Ninh để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc lao động: Chị **Lê Thị Kim K** phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí mà đã nộp theo biên lai thu số 0014072, ngày 03-5-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị **Lê Thị Kim K** đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thuỳ Trang